

Denver, Colorado, November. 30 - 98.

Kính gửi: Bà Hội-Trưởng,

Tôi tên VĂN MINH SỬ, sinh ngày 20-12-29 tại Việt Nam. Tôi được định-cư tại Hoa.Kỳ theo diện Ty-nạn RF1/881. Gia đình tôi phòng.vân tại Việt Nam ngày 6-5-95 và đến Hoa.Kỳ ngày 14-12-95. Ngày tôi phòng.vân các con tôi trên 21 tuổi bị từ-chối ở lại Việt Nam, sau khi tôi đến Mỹ, có 2 đứa con trai tôi có vợ trong năm 1997.

Vào khoảng tháng 8/97 2 con tôi được Thái.lan cho đi định-cư với cha mẹ theo diện Mc.Cain, nhưng tôi không hiểu rõ chương trình Mc.Cain để ghi tên cho 2 con cháu tôi đi theo chồng nó.

Nay tôi có làm đơn gửi đến Thái.lan để xin cho 2 con cháu tôi được đến Hoa.Kỳ theo chồng trong diện Mc.Cain, xin Bà Hội-Trưởng rộng lòng cứu xét và can thiệp cho 2 con cháu tôi được theo chồng định-cư tại Hoa.Kỳ theo diện Mc.Cain.

Dưới đây là Tên họ, ngày sinh và ngày cưới của 2 con cháu tôi:

① LÊ-THI-MÔNG-KIỀU, sinh ngày 23.3.79 là vợ của Văn-minh Định, cưới ngày 07-7-97 tại Thị-xã Sóc-trăng, Việt Nam.

Địa chỉ hiện tại: 141/17 Đường Lê-hồng-Phong, Khóm 4, Phường 3 Tỉnh Sóc-trăng (Việt Nam).

② TRẦN-THI-PHƯƠNG-TUYỀN, sinh ngày 2.8.62 là vợ của Văn-thanh Bình, cưới ngày 20-5-97 tại Sóc-trăng (Việt Nam)

Địa chỉ hiện tại: 129, Đường Điện biên phủ, Khóm 2, P.6 Tỉnh Sóc-trăng (Việt Nam)

Kính mong Bà giúp-đỡ và can thiệp cho hoàn.cảnh tôi vì không biết cách thức để làm giấy tờ xin cho chúng nó đi theo chồng theo diện Mc.Cain, hơn nữa tôi rất mong cho 2 con trai được đi, xin^{thêm} cho 2 con cháu bị bác luôn thì con trai tôi ở lại tôi nghiệp, xin Bà Hội-Trưởng can thiệp giúp đỡ cho, Tôi xin gửi lời này thành kính và biết ơn của tôi.

Địa chỉ của tôi ở Hoa.Kỳ:

Denver Colorado 80219

Home phone:

Kính đơn,

Văn Minh Sử

VĂN MINH-SỬ

Name: VAN - MINH - SU
(Tên Người Chủ Hộ)
Address: DENVER COLORADO 80219
Telephone: _____

Date: Nov. 30 - 98

Mr. Dewey Pendergrass, Director
Orderly Departure Program
Box 58 - American Embassy
APO AP 96546

RE: VAN - MINH - SU
(Tên Người Chủ Hộ) (Last, Middle, First)
IV#: 366.941 HO#: RF1/881
Exit Permit: Yes ☒ No
Needs L.O.I.: Yes ☒ No
Date of ODP Interview: May/95

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, daughters, children),
- LE THI MONG KIEU, Daughter in law DoB. 03-23-79 at Vietnam
- TRAN THI PHUONG TUYEN, " " 08.02.62 "

I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by the McCain Amendment of the 1997 Foreign Operation Act which restores eligibility to the unmarried over-21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to case number provided above and confirm for me that the son(s) or daughter(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires.

On behalf of my family, I thank you for your help in this matter.

Sincerely,



cc: FVPPA, Falls Church, VA 22043
For Information and Follow-up

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TỈNH CÔNG-AN HẬU-GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

515

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07 ngày 29-12-1977 và việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 796 ngày 01-08-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ U.B.N.D.T. Hà u-Giang.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: VAN-MINH-SÚ

Ngày, tháng, năm sinh: 1929

Quê quán: Xã Mỹ Ti, Sóc Trăng

Hiện tại: 141/17 Phan Thanh Giản, Thị xã Sóc Trăng

Số hàm, cấp bậc, chức vụ trước bỏ: máy chính quyền, quản lý và các tổ chức

chính trị phản động của chế độ cũ: Hạ sĩ quan, tráng sĩ I địa

phương quân, nhân viên quản trị tại bộ chỉ huy C-thu

Khi về, phải trực tiếp trình này giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công an xã.

Phạm vi: 141/17 Phan Thanh Giản, Thị xã Sóc Trăng thuộc Huyện.

Quận: Thị xã Thành phố Hà u-Giang.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành phố về việc quân chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

Thời hạn quân chế: (6 tháng).

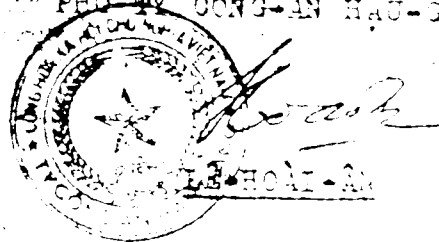
Thời hạn đi đường: ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Ngày 2 tháng 9 năm 1978

GIÁM THỊ TRẠI

PHÓ TỈNH CÔNG-AN HẬU-GIANG.



NAM-PHÂN
TỈNH ĐÌNH-TƯỜNG
XÃ VINH-KIM

Bản số 8.

-*-

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ HÔN-THỦ BỰC NHẤT,

NĂM 1.954 XÃ VINH-KIM (ĐÌNH-TƯỜNG)

Tên, họ người chồng :	VĂN-MINH-SỬ,
Sinh tại chỗ nào	VINH-KIM (Mỹ-Tho),
Sinh ngày nào	20 tháng 12 năm 1.929.
Tên, họ cha chồng (sống hay chết phải nói)	VĂN-CÔNG-THÀNH (chết)
Tên, họ mẹ chồng (sống hay chết phải nói)	NGUYỄN-THỊ-QUI (sống)
Tên họ người vợ	DƯƠNG-THỊ-TIÊN,
Vợ chánh hay vợ thứ	VỢ CHÁNH,
Sinh tại chỗ nào	MỸ-TỰ (Sóc-trăng)
Sinh ngày nào	năm 1.935.
Tên, họ cha vợ (sống hay chết phải nói)	DƯƠNG-VĂN-KHOA (sống).
Tên, họ mẹ vợ (sống hay chết phải nói)	MAI-THỊ-THỂ (chết)
Ngày kết hôn	15 tháng 7 năm 1.954 dl,

CHỖ ĐÓNG CHỮ KÝ
của Ủy Ủy Hội-Đồng xã...
Vinh (Sóc-trăng) dưới đây :
Sống dưới đây : tháng 8 năm 1964
T. QUAN-TRƯỞNG xã
Pháp Luân - Tỉnh Vĩnh,
L. LONG-ĐÌNH

Nguyễn Xuân

NGUYỄN-KHUÔNG-XUÂN

VI CHỨNG :

Vinh-kim ngày 22 tháng 7 năm 1964
HỘI-ĐỒNG XÃ VINH-KIM,
ĐẠI-DIỆN, HỘI-VIÊN TÀI-CHÁNH,

Hu/Zaoth
HỘI-ĐỒNG XÃ VINH-KIM
HỘI-TÀI-THỊCH.
HỒ-văn-BẢO

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

Vinh-kim ngày 22 tháng 7 năm 1964
HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH

Hu/Zaoth
HỘI-ĐỒNG XÃ VINH-KIM
HỒ-văn-BẢO.

Số: 7744/XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 1995

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: P.V.27. Công an tỉnh. Cần Thơ.
- Xét đơn đề nghị ngày 15/4/95 của ông, bà. Văn Minh Sư

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà.....VĂN MINH SƯ.....

Sinh ngày.....1929.....

Nơi sinh.....Mỹ Tú. Sóc Trăng.....

Trú quán Ấp Mỹ Tân. Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa. Mỹ Tú. Sóc Trăng

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ..Trung Sĩ I.....

.....Nhân viên quản trị.....

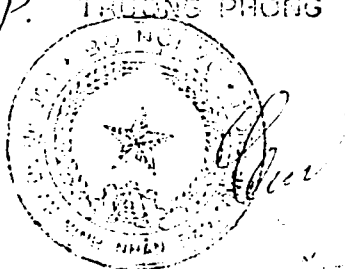
Đã học tập cải tạo từ ngày 08 tháng 7 năm 1975.....

đến ngày 02 tháng 9 năm 1978

- Lý do học tập cải tạo. Hạ Sĩ quan chế độ cũ.....

TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH

P. TRƯỞNG PHÒNG



Trưởng Văn Phòng

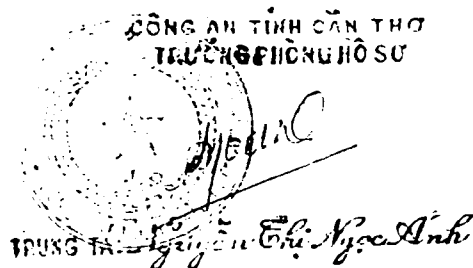
GIẤY MÃC NHẬN HỌC TẬP CẢI TẠO

Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ, phòng hồ sơ công an tỉnh cần
thơ xác nhận:

- Họ và tên: VAN MINH SỬ
 - Sinh năm: 1929 tại Mỹ Tu Soc Trăng
 - Tru quan: 141/17 phan thanh Giản thị Xa Soc Trăng
 - Cấp bậc chức vụ chế độ cũ: Hạ Sĩ quan-Trung sĩ I
địa phương quân, nhân viên quân-trị tại bộ chỉ huy chiến thuật
- Đã học tập cải tạo tại trại cải tạo cồn cát thuộc
Công an tỉnh (Hậu Giang cũ) từ ngày 08/07/1975 đến ngày
02/09/1978 về địa-phương tiếp tục quản chế 06 (Sau tháng).

Nay chúng tôi cấp giấy này xác nhận đương-sự đã học
tập cải tạo đúng thời gian trên.

Cần thơ, ngày 27 / 06 / 1994



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã, phường **Phước 6** Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Huyện, Quận **TX. Sóc-Trăng**
Tỉnh, Thành phố **Sóc-Trăng**

Mẫu TP/HH3
Số **74/1980**
Quyển số **01**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **TRẦN THỊ HUƠNG TUYẾN** Nam hay nữ **NỮ**
Ngày tháng năm sinh **Ngày Hai tháng Sáu năm Một nghìn chín trăm Sáu**
Tháng Hai (02/06/1962).
Nơi sinh **Xã Thạnh Phú, Huyện Lý- Uyển, Tỉnh Sóc-Trăng.**
Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

Phần khai về cha, mẹ	Người Mẹ	Người Cha
Họ và tên	Huỳnh Thị Hương	Trần Văn Định
Tuổi	52 tuổi	62 tuổi
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Đuôn bún	Đuôn bún
Nơi thường trú	129, Điện Biên Phủ, Phước 6, TX. ST.	129, Điện Biên Phủ, Phước 6, TX. ST.

S/89 QĐ 216/QĐ-HT

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:
Trần Thị Hương Tuyến, sinh năm 1962.

129, Điện Biên Phủ, Khóm 2, Phước 6, TX. ST., Tỉnh Sóc-Trăng.

Đăng ký ngày **3** tháng **5** năm **1991**

Người đứng khai

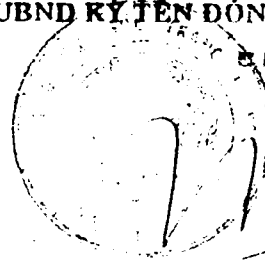
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Tuyến
Trần Thị Hương Tuyến.

CHUNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **3** tháng **5** năm **91**

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



Số hiệu : 321

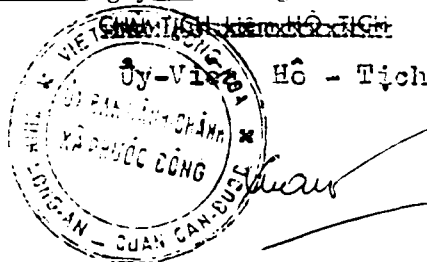
LUẬT NƠI KHAI SẢNH

Ấu-nhi (Tên họ) :	VXH - THANH - BÌNH
Phái :	NAM
Sinh Ngay, tháng, năm :	Ngày 7 tháng 07 dl năm 1.968
Tại :	Phước-Đông
Cha (Tên họ) :	VXH - MINH - SỬ
Tuổi :	1929
Nghề-nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	Phước-Đông
Mẹ (Tên họ) :	Đương - Thị - Tiên
Tuổi :	1935
Nghề-nghiệp :	Nội-trợ
Cư trú tại :	Phước-Đông
Vợ (Chánh hay thứ) :	Chánh
Người khai (Tên họ) :	VXH - MINH - SỬ
Tuổi :	1929
Nghề-nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	Phước-Đông
Ngày khai :	Ngày 8 tháng 7 dl năm 1.968
Người chứng thứ nhất (Tên họ) :	Phạm - văn - Thiên
Tuổi :	1946
Nghề-nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	Phước-Đông
Người chứng thứ nhì (Tên họ) :	Trương - văn - Bốn
Tuổi :	1929
Nghề-nghiệp :	Buôn-bán
Cư trú tại :	Phước-Đông

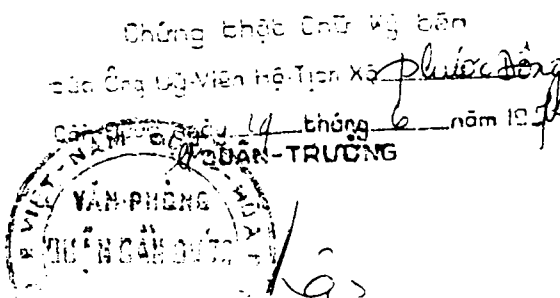
Lập tại Phước-Đông ngày 8 - 7 - DL năm 1968

Người khai, Hội lại, Nhân chứng,

TRÍCH Y BỘ CHÁNH NĂM 1968 (ký tên) (ký tên) (ký tên)
Phước-Đông ngày 16 tháng 06 năm 1970 (ký tên)



TRƯỞNG-THỊ-KUÂN.



Tỉnh, Thành phố
~~Sóc Trăng~~
Huyện, Quận
~~Kỳ Sơn~~
Xã, Phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HTB
Quyển số 02
Số 56

T.T. Huyện Hữu
Nghĩa.

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ TRẦN THỊ PHƯƠNG TUYẾN

Họ tên chồng VAN THANH BÌNH

Sinh ngày 1962

Sinh ngày 1968

Quê quán Mỹ Xuyên, Sóc Trăng

Quê quán Mỹ Tú, Sóc Trăng

Nơi thường trú 129 Biển Bình Phú

Nơi thường trú Ấp Mỹ Tân, Thị trấn

Phước 6, TX. Sóc Trăng

Huyện Hữu Nghĩa, Mỹ Tú

Nghề nghiệp Đồn bán

Nghề nghiệp Lên ruộng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Viet Nam

Dân tộc Kinh Quốc tịch Viet Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 361349025

Số CMND hoặc Hộ chiếu 365185923

Chữ ký người vợ

Ngày 20 tháng 05 năm 1997
Chữ ký người chồng



TT. Huyện Hữu

Nghĩa

HỌ CHỦ TỊCH

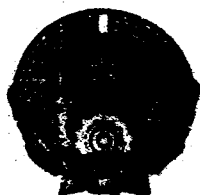
Tuyến
TRẦN THỊ PHƯƠNG TUYẾN, VAN THANH BÌNH,

Nguyễn Văn Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận...Tiểu Cần.
Tỉnh, Thành phố...Trà Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số.....382....
Quyển số...01...



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên LÊ THỊ MÔNG HIỀN Nam hay nữ NỮ
Ngày, tháng, năm sinh 23-3-1979
Ngày hai mươi ba, tháng ba, một ngàn chín trăm bảy mươi chín
Nơi sinh Ấp Lê Văn Quới
Dân tộc kinh Quốc tịch việt nam

(GG) LH-QĐ/TC-QĐ-SG

Phân khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ TRƯỜNG</u>	<u>LÊ VĂN GẮNG</u>
Tuổi	<u>1949</u>	<u>1945</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>việt nam</u>	<u>việt nam</u>
Nghề nghiệp	<u>làm ruộng</u>	<u>làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Lê Văn Quới, Tập Ngãi</u> <u>Tiểu Cần, Trà Vinh</u>	<u>Lê Văn Quới, Tập Ngãi</u> <u>Tiểu Cần, Trà Vinh</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

NGUYỄN THỊ TRƯỜNG . sinh năm 1949 . nơi thường trú, Lê Văn
Quới, Tập Ngãi, Tiểu Cần, Trà Vinh

Người đứng khai ký

hủy

Đã ký ngày 04... tháng7. năm 19...7...
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN Huyện



CHỦ TỊCH
HỘI CHỢ TỈNH
Chấn Đông

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Mỹ-Xuyên
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Baxuyen

(NAM-PHÂN)
(Sud - Vietnam)

NĂM 1963
(Année)

SỐ HIỆU 329
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Văn-minh-Định
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Hai mươi ba tháng Chín dăm mốt ngàn chín trăm sáu mươi ba.
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Mỹ-xuyên (Baxuyen)
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Văn-minh-Sử
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ-xuyên (Baxuyen)
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Dương-thị-Tiên
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ-xuyên
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Lê-văn-Đầu
(Nous)

Chánh-án Toà HGRQ Baxuyen
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Huỳnh-văn-Hiếu
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y hồn chánh.
(Pour extrait conforme),

Khánh-hùng ngày 26/7/1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Khánh-hùng, ngày 26/7/1966

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

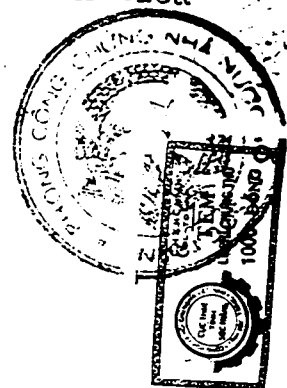
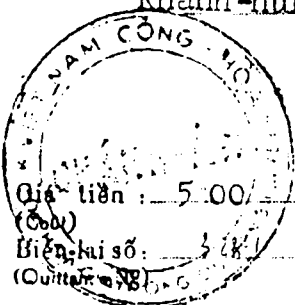
CHỨNG NHẬN
BẢN SÁCH HAY GIỐNG Y
BẢN CHỈ DẪN XUẤT TỈNH

Vào sổ số 4695/CMN

Lê-văn-Đầu, ngày 16.10.70

CÔNG CHỨNG VIÊN

Huỳnh Đức Khải



Tỉnh, Thành phố
Trà Vinh
Huyện, Quận
Thiêu Cần
Xã, Phường
Tập Ngãi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT8
Quyển số _____
Số _____

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ LÊ THỊ MỘNG KIỀU.

Họ tên chồng VAN MINH ĐÌNH.

Sinh ngày 23/03/1979.
Quê quán ấp Lê Văn Quốc, xã Tập Ngãi,
Huyện Thiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Sinh ngày 23/09/1963.
Quê quán Huyện Mỹ-Tú, Tỉnh
Sóc-Trăng.

Nơi thường trú ấp Lê Văn Quốc, xã Tập
Ngãi, Huyện Thiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Nơi thường trú ấp Mỹ-Tan, Thị trấn huyện
Vinh. Hữu Nghĩa, huyện Mỹ-Tú, tỉnh Sóc-
-Trăng.

Nghề nghiệp làm ruộng

Nghề nghiệp làm ruộng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu _____

Số CMND hoặc Hộ chiếu 367105875.

Ngày 27 tháng 07 năm 1997

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

LÊ THỊ MỘNG KIỀU.

VAN MINH ĐÌNH.

TM/UBND. Tập Ngãi



HỘI CHỦ TỊCH

Trần Văn Bảy

From: VAN-MINH-SU



1 1998

1 1998

DEC

- Thỏ xin cho 2 con dân tình
Đo thỏ chng thỏ diên con
thỏ 21 cuê dân từ nhâc (m.c.caih)
- bị do s, bị hoi nên kđ kheri co' v

12/12/98

To: MRS. KHUC-MINH-THU,

Falls Church, V. A 22043

- thỏ ngày 8.1.99 vW đng chđ
khuê nai,

DEC 04 1998